

## **Đe Dọa Bạo Động \*\***

Ban Quản Trị cam kết khuyến khích những liên hệ lành mạnh và một môi trường học tập an toàn. Kết quả là những đe dọa làm thương tổn chính mình hay người khác, tác phong đe dọa hay hành vi bạo động kể cả những lời hăm dọa làm hư hại tài sản của nhà trường trên bất động sản của khu học chánh hay tại những sinh hoạt dưới thẩm quyền của khu học chánh hay tạo nên sự trở ngại của tiến trình giáo dục đều không được tha thứ.

Học sinh nên được giảng dạy về trách nhiệm phải thông báo cho giáo viên, cố vấn hay nhân viên điều hành những thông tin hay tin tức liên quan về những hành vi bị quy định này cấm đoán. Cha mẹ và những người khác sẽ được khuyến khích báo cáo những tin tức này tới khu học chánh. Nhân viên phải thông báo tới nhân viên điều hành ngay tức thì bất cứ những sự đe dọa, tác phong dọa nạt hay những hành vi bạo động mà họ biết được, chứng kiến hay nhận được. Tất cả những phức trình sẽ được nhanh chóng điều tra.

Học sinh đe dọa tự làm hại mình hay người khác, có tác phong dọa nạt hay hành vi bạo động, kể cả đe dọa làm hư hại nặng tài sản của nhà trường sẽ bị phạt kỷ luật kể cả tới bị đuổi học. Học sinh sẽ bị chuyển qua cơ quan công lực khi mang, sở hữu, dấu diếm hay sử dụng vũ khí hay những dụng cụ phá hoại đã bị cấm bởi luật tiểu bang và liên bang và quy định của Ban Quản Trị.

Vị Hiệu Trưởng khi quyết định biện pháp kỷ luật thích đáng, sẽ cân nhắc như sau:

1. Túc khắc mang ra khỏi lớp bất cứ học sinh nào đe dọa làm tổn thương người khác hay làm hư hại nặng tài sản nhà trường;
2. Đặt học sinh vào một môi trường mà các thái độ của học sinh sẽ được nhân viên điều hành, cố vấn, chuyên viên y tế về tâm thần có môn bài hay những người khác lưu ý ngay tức khắc;
3. Bắt buộc học sinh phải được xác định bởi chuyên viên tâm thần có môn bài trước khi cho phép trở lại lớp học.

Vị hiệu trưởng bảo đảm thông báo được cung cấp cho:

1. Cha mẹ của bất cứ học sinh nào vi phạm quy định này và biện pháp kỷ luật được áp dụng;
2. Cha mẹ của học sinh, khi học sinh có tên trong danh sách bị nhắm tới bị đe dọa bạo động hay làm thương tổn hay khi bị đe dọa bạo động hay làm thương tổn bởi một học sinh khác;
3. Nhân viên nhà trường có tên trong danh sách bị nhắm tới bị đe dọa hay làm thương tổn và khi bị đe dọa hay làm thương tổn bởi một học sinh hay người nào khác.

Thông báo cho những người nói trên phải được cố gắng thực hiện qua điện thoại hay bằng cách đến gặp mặt trong vòng 12 giờ khi khám phá ra danh sách những người bị nhắm tới hay biết được sự đe dọa. Bất chấp vì trở ngại nào, một bản thông tin phải được viết và gửi đi trong vòng 24 giờ khi khám phá ra danh sách mục tiêu hay biết được sự đe dọa.

Vị hiệu trưởng sẽ cung cấp những thông tin cần thiết về sự đe dọa bạo động cho cơ quan công lực, dịch vụ bảo vệ trẻ con và chuyên viên y tế liên quan tới những sự kiện khẩn cấp về y tế và an ninh nếu sự hiểu biết thông tin đó cần thiết để bảo vệ sức khỏe và an ninh cho học sinh và những cá nhân khác. Thêm vào đó, ông/bà hiệu trưởng có thể cung cấp tin tức đó cho những nhân viên khác của nhà trường kể cả giáo viên trong hay ngoài khu học chánh có những quan tâm hợp pháp về giáo dục của học sinh phù hợp với hồ sơ học vấn của luật liên bang và tiểu bang và quy định của khu học chánh.

Khu học chánh có thể ký hợp đồng với chuyên viên bệnh tâm thần có môn bài để đánh giá tình trạng của học sinh. Ngân quỹ dành cho sự định lượng này hay những sự lựa chọn biện pháp kỷ luật khác có thể do luật và quy định này đòi hỏi, sẽ được khu học chánh đài thọ.

Trong một phần của những nỗ lực chủ động về sự an toàn của khu học chánh, ông Tổng Giám Đốc hay người được chỉ định sẽ có những sinh hoạt phát triển chuyên nghiệp thích hợp vốn đã được thiết kế sẵn, hầu cảnh báo những nhân viên liên hệ những dấu hiệu báo trước của hành vi bạo động. Những học sinh bị nhận diện sẽ được chuyển qua nhân viên cố vấn, chuyên viên bệnh tâm thần có môn bài và/hoặc là một nhóm chuyên viên nhiều khả năng kỹ luật để đánh giá và theo dõi khi thích hợp.

## HÉP PHẦN QUY ĐỊNH

---

### Những Điều Luật Tham Chiếu:

[ORS 161.015](#)  
[ORS 166.210 - 166.370](#)  
[ORS 332.107](#)  
[ORS 339.115](#)  
[ORS 339.240](#)  
[ORS 339.250](#)

[ORS 339.327](#)  
[ORS 809.060](#)  
[ORS 809.260](#)  
  
[OAR 581-021-0050 to -0075](#)  
[OAR 581-053-0010\(5\)](#)

[OAR 581-053-0230\(9\)\(k\)](#)  
[OAR 581-053-0330\(1\)\(r\)](#)  
[OAR 581-053-0430\(17\)](#)  
[OAR 581-053-0531\(16\)](#)  
[OAR 581-053-0630](#)

Gun-Free School Zones Act of 1990, 18 U.S.C. §§ 921(a)(25)-(26), 922(q) (2006).

Individuals with Disabilities Education Act (IDEA), 20 U.S.C. §§ 1400 - 1427 (2006).

Family Educational Rights and Privacy Act of 1974, 20 U.S.C. § 1232g (2011); Family Educational Rights and Privacy, 34 C.F.R. Part 99 (2011).

### Cross Reference(s):

GBNA - Hazing/Harassment/Intimidation/Bullying/Menacing – Staff

JFCF - Hazing/Harassment/Intimidation/Bullying/Menacing/Cyberbullying/Teen Dating Violence – Student

JFCJ - Weapons - Students